TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8-CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 09-12-2025
V/v "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hoàng, bà Đỗ Kim Phụng.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Kha là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8-Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Cà Mau tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8-Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 314/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2025/QĐXX-ST ngày 21 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Võ Văn L, sinh năm 1983, số CCCD: 095083006213, ngày cấp 17/7/2022.

Địa chỉ: Ấp DĐ, xã Long Điền, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Chị Tô Kiều D, sinh năm 1980, số CC: 095180008944, ngày cấp 16/6/2025.

Địa chỉ: Ấp CĐ, xã Long Điền, tỉnh Cà Mau.

(Anh L, chị D có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/9/2025, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, anh Võ Văn L trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị D chung sống vào năm 2006, hôn nhân tự nguyện, cha mẹ có tổ chức đám theo phong tục tại địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Điền Tây, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã Gành Hào, tỉnh Cà Mau) vào ngày 26/6/2007.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, cuộc sống không còn hạnh phúc; vợ chồng

thường mâu thuẫn về việc chi tiêu tiền, ngoài ra chị D không tôn trọng anh và người thân của anh. Mâu thuẫn giữa anh với chị D đã trầm trọng, không thể hòa giải, bản thân anh hiện nay không còn tình cảm với chị D nên yêu cầu ly hôn.

Về con: Anh và chị D có hai con là Võ Tô Hoàng P, sinh ngày 08/01/2009 và Võ Tô Hoàng Phúc T, sinh ngày 21/6/2016, hai con hiện nay đang sống cùng chị D. Khi ly hôn anh đồng ý giao hai con cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng; đồng ý cấp dưỡng cho chị D nuôi con, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Tài sản chung là 03 chỉ vàng 24k hiện nay anh đang quản lý, khi ly hôn anh đồng ý chia cho chị D toàn bộ số vàng trên.

Về nợ: Anh và chị D không có nợ.

Chị Tô Kiều D trình bày:

Về hôn nhân: Chị thống nhất với lời trình bày của anh L về quá trình chung sống. Trong thời gian chung sống giữa chị và anh L có phát sinh mâu thuẫn nhưng là mâu thuẫn nhỏ; chị không mâu thuẫn với người thân của anh L. Theo chị, trong thời gian anh L đi lao động tại nước ngoài, anh L có mối quan hệ ngoài hôn nhân với người phụ nữ khác nên yêu cầu ly hôn với chị. Hiện nay anh L yêu cầu ly hôn thì chị không đồng ý, chị còn tình cảm và mong muốn vợ chồng tiếp tục chung sống để cùng nhau chăm sóc, giáo dục con.

Về con: Chị thống nhất với lời trình bày của anh L về con chung. Trường hợp ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng/01 người con đến khi hai con tròn 18 tuổi.

Về tài sản: Chị yêu cầu được chia 03 chỉ vàng 24k hiện nay anh L đang quản lý. Ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

Về nợ: Chị và anh L không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Cà Mau, tỉnh Cà Mau phát biểu:

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Ý kiến về giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Năm 2006, anh L và chị D tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong thời gian chung sống anh, chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Xét thấy, hôn nhân giữa anh L và chị D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho anh L được ly hôn với chị .

Về con: Hai người con Võ Tô Hoàng P, sinh ngày 08/01/2009 và Võ Tô Hoàng Phúc T, sinh ngày 21/6/2016 đang sống cùng chị D; nguyện vọng của hai người con muốn sống cùng chị D. Để ổn định cuộc sống của con chưa thành niên cần tiếp tục giao con cho chị D nuôi là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Anh L không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi

hai người con mỗi tháng ½ mức lương tối thiểu vùng là 1.725.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2025 cho đến khi hai con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản: Chia cho chị D 03 chỉ vàng 24k. Buộc anh L có nghĩa vụ giao cho chị D số vàng trên.

Về nợ: Anh L và chị D không có nợ nên không xem xét.

Về án phí các đương sự nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Cà Mau về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Võ Văn L khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Tô Kiều D, chị D có địa chỉ cư trú tại ấp Công Điền, xã Long Điền, tỉnh Cà Mau. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8-Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Năm 2006, anh L và chị D tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Điền Tây, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã Gành Hào, tỉnh Cà Mau). Do đó, hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống giữa anh L và chị D phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không cùng quan điểm, mỗi người có một suy nghĩ, cách sống khác nhau, hiện nay anh L xác định mâu thuẫn giữa anh và chị D đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ. Tuy nhiên, qua thời gian chung sống giữa anh L và chị D không thực hiện được mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn, không còn quan tâm lẫn nhau, không hòa giải được mâu thuẫn.

Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập anh, chị đến dự phiên hòa giải, tại phiên hòa giải anh L và chị D thống nhất, tự nguyện thuận tình ly hôn. Tại phiên tòa hôm nay, anh L vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với chị D do không còn tình cảm; chị D không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp hòa giải mâu thuẫn với anh L để tiếp tục chung sống.

Xét thấy, hôn nhân giữa anh L với chị D đã lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của anh L được ly hôn với chị D.

[2.2]. Về con: Hai người con Võ Tô Hoàng P, sinh ngày 08/01/2009 và Võ Tô Hoàng Phúc T, sinh ngày 21/6/2016 đang sống cùng chị D; nguyện vọng của hai người con muốn sống cùng chị D. Để ổn định cuộc sống của con chưa thành niên cần tiếp tục giao con cho chị D nuôi là phù hợp. Anh L có quyền, nghĩa vụ

thăm con chung không ai được cản trở.

[2.3]. Về cấp dưỡng: Chị D có yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 5.000.000 đồng/01 người con. Căn cứ để chị D yêu cầu mức cấp dưỡng nêu trên là trước đây anh L lao động tại Hàn Quốc trong thời gian 05 tháng, thu nhập trung bình hàng tháng sau khi trừ đi chi phí thì còn khoảng 54.000.000 đồng, chị không có chứng cứ chứng minh anh L có nguồn thu nhập như chị trình bày. Hiện nay anh L đã về Việt Nam sinh sống, anh L đang làm nghề gì, thu nhập bao nhiêu thì chị không nắm được. Chị hiện nay chỉ làm việc nội trợ trong gia đình, đưa rước hai con đi học, không có nghề nghiệp để có thu nhập.

Qua làm việc, anh L chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật vì hiện nay anh không còn đi lao động, chưa có nghề nghiệp ổn định, đang sống cùng cha mẹ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại khoản 1 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình quy định

"1. Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết."

Xét thấy, nuôi con là quyền và nghĩa vụ chung của cha mẹ; chị D không có chứng cứ chứng minh thu nhập của anh L là 54.000.000 đồng/01 tháng; ngoài ra chị cũng thừa nhận hiện nay anh L không còn đi lao động tại nước ngoài, hiện nay anh L làm nghề gì, thu nhập bao nhiêu chị không nắm được.

Do đó, cần buộc anh L cấp dưỡng nuôi hai người con mỗi tháng bằng ½ mức lương tối thiểu vùng tương ứng số tiền 1.725.000 đồng là phù hợp, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2025 cho đến khi hai con chung tròn 18 tuổi.

Việc cấp dưỡng được thi hành ngay khi có đơn yêu cầu của chị D.

Về tài sản: Trước khi tiến hành hòa giải anh L và chị D đã thỏa thuận chia cho chị D 03 chỉ vàng 24k, số vàng trên hiện nay anh L đang quản lý nên buộc anh L có nghĩa vụ giao cho chị D 03 chỉ vàng 24k (loại vàng 98%).

Về nợ: Anh L và chị D không có nợ nên không xem xét.

Về án phí: Anh L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp. Án phí cấp dưỡng anh L nộp 300.000 đồng; án phí dân sự sơ thẩm về chia tài sản chung do chị D và anh L đã thỏa thuận về phân chia tài sản trước khi tiến hành hòa giải nên chị D không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho anh Võ Văn L được ly hôn với chị Tô Kiều D.

2. Về con chung: Giao hai người con Võ Tô Hoàng P, sinh ngày 08/01/2009 và Võ Tô Hoàng Phúc T, sinh ngày 21/6/2016 cho chị Tô Kiều D tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Võ Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm con không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Buộc anh Võ Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai người con Võ Tô Hoàng Phúc, sinh ngày 08/01/2009 và Võ Tô Hoàng Phúc Thiện, sinh ngày 21/6/2016 mỗi tháng 1.725.000 đồng/01 người con. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2025 đến khi hai người con tròn 18 tuổi.

Việc cấp dưỡng được thi hành ngay khi có đơn yêu cầu của chị Tô Kiều D.

3. Về tài sản: Buộc anh Võ Văn L có nghĩa vụ giao cho chị Tô Kiều D 03 chỉ vàng 24k (loại vàng 98%).

4. Về án phí: Buộc anh Võ Văn L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân, anh Võ Văn L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001176 ngày 07/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 8-Cà Mau được chuyển thu án phí; án phí cấp dưỡng buộc anh Võ Văn L nộp 300.000 đồng; án phí dân sự sơ thẩm về chia tài sản chung chị Tô Kiều D không phải chịu.

Các khoản tiền đương sự nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 8-Cà Mau.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 8-Cà Mau;
- Phòng THA.DS khu vực 8-Cà Mau;
- UBND xã Gành Hào;
- Các đương sự;
- Lưu.

Quang Minh Nghiêm